Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020[1]

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 ước tính tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020[2] (Quý II/2020 ước tính tăng 0,36%[3]).

Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm[4], chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2020[5]. Cùng với đó, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng chính trị gia tăng giữa Mỹ - Iran, bất đồng nội bộ trong tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và trên bán đảo Triều Tiên đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Trong nước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã đặt ưu tiên hàng đầu việc phòng chống và dập dịch, hy sinh lợi ích kinh tế để bảo đảm tính mạng và sức khỏe của người dân. Đây chính là nền tảng vững chắc để nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tình trạng tăng trưởng âm. Kết quả trên cho thấy thắng lợi của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong cuộc chiến đẩy lùi dịch bệnh, đồng thời vẫn duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và từng bước đưa nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch bệnh. Trong mức tăng trưởng 1,81% trong 6 tháng đầu năm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,19%, đóng góp 11,89% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,98%, đóng góp 73,14%; khu vực dịch vụ tăng 0,57%, đóng góp 14,97%. Động lực chính cho tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm là công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 4,96%) và các ngành dịch vụ thị trường (Bán buôn và bán lẻ tăng 4,3%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,78%).

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,44%; khu vực dịch vụ chiếm 42,04%;

thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,36% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 là: 13,54%; 34,20%; 42,03%; 10,23%).

Về sử dụng GDP 6 tháng đầu năm 2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,69% so với cùng kỳ năm 2019; tích lũy tài sản tăng 1,93%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 0,31%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%.

2. Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 gặp nhiều khó khăn do hạn hán, xâm nhập mặn xuất hiện sớm; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; dịch tả lợn châu Phi dần được kiểm soát nhưng việc tái đàn còn chậm. Trước những khó khăn đó, ngành Nông nghiệp đã có những giải pháp ứng phó hiệu quả nên kết quả sản xuất đạt khá, năng suất lúa vụ đông xuân 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Sản xuất lâm nghiệp bắt đầu hồi phục từ tháng Năm. Sản xuất thủy sản tiếp tục gặp khó khăn do xuất khẩu giảm mạnh và giá cá, tôm nguyên liệu giảm.

a) Nông nghiệp

Diện tích gieo cấy lúa đông xuân cả nước năm nay đạt 3.024,1 nghìn ha, bằng 96,8% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 1.097,8 nghìn ha, bằng 98,3%; các địa phương phía Nam đạt 1.926,3 nghìn ha, bằng 96%. Theo báo cáo sơ bộ, năng suất lúa đông xuân của cả nước ước tính đạt 65,8 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước.

Tính đến trung tuần tháng 6, các địa phương trên cả nước đã xuống giống được 1.707,6 nghìn ha lúa hè thu, bằng 94,4% cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.350,5 nghìn ha, bằng 96,5%. Đến nay đã có 184 nghìn ha lúa hè thu sớm tại Đồng bằng sông Cửu Long cho thu hoạch, bằng 109,8% cùng kỳ năm 2019.

Đến giữa tháng Sáu, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 544 nghìn ha ngô, bằng 95,5% cùng kỳ năm trước; 73,4 nghìn ha khoai lang, bằng 91,9%; 23,6 nghìn ha đậu tương, bằng 89,4%; 132 nghìn ha lạc, bằng 95,7%; 722,8 nghìn ha rau, đậu, bằng 100,1%.

Sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước: Chè đạt 475 nghìn tấn, tăng 2,4%; cao su đạt 383 nghìn tấn, tăng 8,8%; điều đạt 317 nghìn tấn,

tăng 14,9%; hồ tiêu đạt 266 nghìn tấn, tăng 2,7%. Sản lượng một số cây ăn quả đạt khá: Thanh long đạt 631 nghìn tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước; xoài đạt 547 nghìn tấn, tăng 4,4%; cam đạt 315 nghìn tấn, tăng 6,8%; bưởi đạt 220 nghìn tấn, tăng 8,4%; vải đạt 144 nghìn tấn, tăng 20%.

Đàn trâu cả nước trong tháng Sáu tiếp tục giảm 2% so với cùng thời điểm năm 2019 do hiệu quả kinh tế không cao; đàn bò phát triển khá với mức tăng 3,4%. Đàn lợn dần được khôi phục nhưng việc tái đàn còn chậm, giá lợn giống ở mức cao khiến các hộ có nguồn vốn hạn hẹp chưa thể khôi phục sản xuất, các hộ có đủ điều kiện lại thận trọng tái đàn do tâm lý lo ngại dịch quay trở lại. Ước tính tổng số lợn của cả nước tháng 6/2020 giảm 7,5% so với cùng thời điểm năm 2019[6]. Tổng đàn và sản lượng gia cầm tiếp tục tăng do khu vực hộ mở rộng quy mô chăn nuôi và khu vực doanh nghiệp phát triển tốt. Ước tính tổng số gia cầm của cả nước tháng 6/2020 tăng 7,4% so với cùng thời điểm năm trước; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng 6 tháng đạt 702,1 nghìn tấn, tăng 12,3%; sản lượng trứng gia cầm đạt 7,2 tỷ quả, tăng 11%. Tính đến ngày 25/6/2020, cả nước không còn dịch cúm gia cầm và dịch tai xanh; dịch lở mồm long móng chưa qua 21 ngày còn ở Kon Tum và dịch tả lợn châu Phi còn ở 238 xã thuộc 60 huyện của 19 địa phương chưa qua 30 ngày (trong tháng Sáu tái phát tại 122 xã của 12 địa phương).

b) Lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng ước tính đạt 106,3 nghìn ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2020 đạt 73,7 nghìn ha, giảm 0,9%); số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 44,5 triệu cây, giảm 2,2% (quý II đạt 22,8 triệu cây, giảm 3,8%); sản lượng gỗ khai thác đạt 7.526 nghìn m3, tăng 2% (quý II đạt 4.665 nghìn m3, tăng 0,7%); sản lượng củi khai thác đạt 9,9 triệu ste, giảm 0,9% (quý II đạt 5,2 triệu ste, giảm 1,9%).

Diện tích rừng bị thiệt hại của cả nước trong 6 tháng đầu năm là 1.304 ha, tăng 43,8% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm diện tích rừng bị cháy là 975,6 ha, tăng 71,9%; diện tích rừng bị chặt, phá là 328,4 ha, giảm 3,2%.

c) Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm nay ước tính đạt 3.864 nghìn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 2.360,9 nghìn tấn, tăng 1,3%), bao gồm cá đạt 2.890,5 nghìn tấn, tăng 1,1%; tôm đạt 422,8 nghìn tấn, tăng 4%; thủy sản khác đạt 550,7 nghìn tấn, tăng 2,5%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 6 tháng đạt 1.977,1 nghìn tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 1.315 nghìn tấn, tăng 1,7%), bao gồm cá đạt 1.415,8 nghìn tấn, tăng 0,2%; tôm đạt 347,3 nghìn tấn, tăng 5,5%; thủy sản khác đạt 214 nghìn tấn, tăng 7,4%.

Sản lượng thủy sản khai thác 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.886,9 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 1.045,9 nghìn tấn, tăng 0,9%), bao gồm cá đạt 1.474,7 nghìn tấn, tăng 2%; tôm đạt 75,5 nghìn tấn, giảm 2,3%; thủy sản khác đạt 336,7 nghìn tấn, giảm 0,4%.

3. Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 nên đạt mức tăng thấp nhất so với mức tăng cùng kỳ các năm 2011-2020[7]. Tuy nhiên do dịch bệnh sớm được kiểm soát, các lĩnh vực của nền kinh tế đang từng bước hoạt động bình thường trở lại, sản xuất công nghiệp có sự khởi sắc và dần lấy lại đà tăng trưởng cao từ tháng 5/2020[8].

Tăng trưởng của công nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 đạt 2,71% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,96%, thấp hơn mức tăng của cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2011-2020[9]; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,04%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,76%; ngành khai khoáng giảm 5,4% do sản lượng dầu thô khai thác và khí đốt tự nhiên giảm mạnh.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng đầu năm tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,6%). Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 30/6/2020 tăng 26,7% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm 2019 tăng 16,1%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân 6 tháng đầu năm khá cao với 78,9% (cùng kỳ năm trước là 74,9%).

4. Sau hai tháng nới lỏng và gỡ bỏ các biện pháp giãn cách xã hội, các hoạt động kinh tế - xã hội đang dần được khôi phục. Số doanh nghiệp thành lập mới trong tháng Sáu tiếp tục khởi sắc với 13,7 nghìn doanh nghiệp, tăng 27,9% so với tháng trước. Bên cạnh đó, kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo cũng cho thấy các doanh nghiệp kỳ vọng tình hình sản xuất kinh doanh của quý III khả quan hơn quý II.

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp[10]

Trong tháng 6/2020, cả nước có 13.725 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 139,1 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 100 nghìn lao động, tăng 27,9% về số doanh nghiệp, tăng 23,4% về vốn đăng ký và tăng 9,4% về số lao động so với tháng trước[11]. Tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước có hơn 62 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 697,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 507,2 nghìn lao động, giảm 7,3% về số doanh nghiệp, giảm 19% về vốn đăng ký và giảm 21,8% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 6 tháng đạt 11,2 tỷ đồng, giảm 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 984,4 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 18 nghìn doanh nghiệp tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm là 1.681,5 nghìn tỷ đồng, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 25,2 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 16,4% so với 6 tháng đầu năm 2019, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng lên 87,2 nghìn doanh nghiệp, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 6 tháng, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 29,2 nghìn doanh nghiệp, tăng 38,2% so với cùng kỳ năm trước; 19,6 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 10,2%; 7,4 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 5%; 22,4 nghìn doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, tăng 33,9%.

b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý II/2020 cho thấy: Có 27,3% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II/2020 tốt hơn quý I/2020; 40,8% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 31,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định[12]. Dự kiến quý III/2020 so với quý II/2020, có 49,1% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 19,4% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 31,5% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

5. Hoạt động thương mại, vận tải trong nước tháng Sáu tiếp tục tăng trở lại sau khi dịch Covid-19 cơ bản được khống chế. Tuy nhiên, khách quốc tế đến nước ta trong tháng Sáu chỉ đạt 8,8

nghìn lượt người, mức thấp nhất trong nhiều năm qua do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 chưa mở cửa đón khách du lịch quốc tế.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Sáu ước tính đạt 431 nghìn tỷ đồng, tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.380,8 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 5,3%, trong đó quý II ước tính đạt 1.154,9 nghìn tỷ đồng, giảm 5,8% so với quý trước và giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đạt 1.895,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,6% tổng mức và tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước do nguồn cung hàng hóa dồi dào, bên cạnh đó hình thức mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến, đặc biệt là trong thời gian giãn cách xã hội nên vẫn đáp ứng được nhu cầu của người dân; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 234,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,9% tổng mức và giảm 18,1%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 10,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng mức và giảm 53,2%; doanh thu dịch vụ khác đạt 240,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,1% tổng mức và giảm 7,4%.

Hoạt động vận tải trong nước tháng Sáu tiếp tục xu hướng khôi phục trở lại với mức tăng 13,4% lượng hành khách vận chuyển và tăng 7,3% lượng hàng hóa vận chuyển so với tháng trước. Tuy nhiên, vận tải ngoài nước của các hãng hàng không vẫn gặp nhiều khó khăn do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ở các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Tính chung 6 tháng, vận tải hành khách đạt 1.812,6 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 27,3% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 82,4 tỷ lượt khách.km, giảm 32,7% (quý II đạt 681,1 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 44,4% và luân chuyển 29,1 tỷ lượt khách.km, giảm 51,9%). Vận tải hàng hóa đạt 807,9 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 159,8 tỷ tấn.km, giảm 7,1% (quý II đạt 379,1 triệu tấn hàng hóa, giảm 15,4% và luân chuyển 77,3 tỷ tấn.km, giảm 12,1%).

Doanh thu hoạt động viễn thông ước tính 6 tháng đầu năm đạt 192,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 3%). Tính đến cuối tháng 6/2020, tổng số thuê bao điện thoại ước tính đạt 130,4 triệu thuê bao, giảm 5,3% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó thuê bao di động đạt 126,9 triệu thuê bao, giảm 5,1%; thuê bao truy nhập internet băng rộng cố định đạt 15,7 triệu thuê bao, tăng 13,7%.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng Sáu ước tính đạt 8,8 nghìn lượt người, giảm 61,3% so với tháng trước và giảm 99,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.744,5 nghìn lượt người, giảm 55,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khách đến bằng đường hàng không đạt 3.040,5 nghìn lượt người, chiếm 81,2%

lượng khách quốc tế đến Việt Nam, giảm 54,3%; bằng đường bộ đạt 559,6 nghìn lượt người, giảm 66,8%; bằng đường biển đạt 144,3 nghìn lượt người, tăng 3,7%. Khách đến từ châu Á đạt 2.729,6 nghìn lượt người, giảm 58,4% so với cùng kỳ năm trước; khách đến từ châu Âu đạt 666,1 nghìn lượt người, giảm 42%; khách đến từ châu Mỹ đạt 234,4 nghìn lượt người, giảm 54,8%; khách đến từ châu Úc đạt 102,3 nghìn lượt người, giảm 54,4%; khách đến từ châu Phi đạt 12,1 nghìn lượt người, giảm 46,6% so với cùng kỳ năm 2019.

6. Hoạt động ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán gặp nhiều khó khăn trong 6 tháng đầu năm do chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, tuy nhiên thị trường đang có dấu hiệu tích cực từ sự phục hồi của kinh tế vĩ mô trong nước khi dịch Covid-19 được kiểm soát hiệu quả.

Tính đến thời điểm 19/6/2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 4,59% so với cuối năm 2019 (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,05%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,35% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,09%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016-2020[13].

Doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 6 tháng đầu năm 2020 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước (quý II/2020 ước tính tăng 6%), trong đó doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực nhân thọ tăng 13%; lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ tăng 8%.

Thị trường Chứng khoán Việt Nam đã có tín hiệu phục hồi nhờ việc kiểm soát tốt dịch Covid-19 và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, tính chung 6 tháng đầu năm, tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 94,6 nghìn tỷ đồng, vẫn giảm 37% so với cùng kỳ năm trước. Trên thị trường cổ phiếu, tính đến 11h ngày 26/6/2020, chỉ số VNIndex đạt 857,38 điểm, giảm 0,8% so với cuối tháng trước và giảm 10,8% so với cuối năm 2019; mức vốn hóa thị trường tính đến ngày 18/6/2020 đạt 4.030 nghìn tỷ đồng, giảm 8,1% so với cuối năm 2019; giá trị giao dịch bình quân 6 tháng đầu năm đạt 5.633 tỷ đồng/phiên, tăng 20,9% so với bình quân năm 2019. Trên thị trường trái phiếu, hiện có 492 mã trái phiếu niêm yết với giá trị niêm yết đạt 1.172 nghìn tỷ đồng, giảm 1,5% so với cuối năm 2019. Trên thị trường chứng khoán phái sinh, khối lượng giao dịch bình quân từ đầu năm đến nay đạt 163.984 hợp đồng/phiên, tăng 85% so với bình quân năm trước.

7. Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2019, mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020 do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy

nhiên, tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Sáu và 6 tháng đầu năm đều đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020[14]. Đây là tín hiệu tích cực phản ánh kết quả việc Chính phủ thực hiện quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước[15].

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành 6 tháng đầu năm ước tính đạt 850,3 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm trước và bằng 33% GDP (quý II/2020 đạt 481,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4%), trong đó: Vốn khu vực Nhà nước đạt 273,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,2% tổng vốn và tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 375,9 nghìn tỷ đồng, bằng 44,2% và tăng 4,6%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 200,9 nghìn tỷ đồng, bằng 23,6% và giảm 3,8%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/6/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,7 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 1.418 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt gần 8,5 tỷ USD, giảm 17,7% về số dự án và tăng 13,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 526 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 3,7 tỷ USD, tăng 26,8%; có 4.125 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 3,5 tỷ USD, giảm 56,8%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 866 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 1,6 tỷ USD và 3.259 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1,9 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

8. Thu, chi ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng Sáu đạt kết quả tích cực do công tác kiểm soát dịch Covid-19 được thực hiện tốt và có hiệu quả, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế trong tháng 6/2020 từng bước trở lại trạng thái hoạt động bình thường, đồng thời giá xăng, dầu trong nước tăng theo sự khởi sắc của thị trường dầu thô thế giới.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2020 ước tính đạt 607,1 nghìn tỷ đồng, bằng 40,1% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 503,8 nghìn tỷ đồng, bằng 39,9%; thu từ dầu thô 20,2 nghìn tỷ đồng, bằng 57,5%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 82,8 nghìn tỷ đồng, bằng 39,8%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/6/2020 ước tính đạt 676,2 nghìn tỷ đồng, bằng 38,7% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 475,1 nghìn tỷ đồng, bằng 45%; chi đầu tư phát triển 140,3 nghìn tỷ đồng, bằng 29,8%; chi trả nợ lãi 56,4 nghìn tỷ đồng, bằng 47,8%.

9. Kim ngạch xuất, nhập khẩu nhiều mặt hàng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt tại các nước đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 1,1%; nhập khẩu giảm 3%. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm xuất siêu ước tính đạt 4 tỷ USD.

a) Xuất, nhập khẩu hàng hóa[16]

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 6/2020 ước tính đạt 21 tỷ USD, tăng 9,5% so với tháng trước. Trong quý II/2020, kim ngạch xuất khẩu đạt 57,98 tỷ USD, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước và giảm 8,3% so với quý I năm nay; có 9 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 70,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 121,21 tỷ USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 41,38 tỷ USD, tăng 11,7%, chiếm 34,1% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 79,83 tỷ USD, giảm 6,7%, chiếm 65,9%; có 22 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 86,2% tổng kim ngạch xuất khẩu (4 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 52,7%).

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Sáu ước tính đạt 20,5 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước. Trong quý II/2020, kim ngạch nhập khẩu đạt 57,68 tỷ USD, giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước và giảm 3% so với quý I năm nay; có 13 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 69,9% tổng trị giá nhập khẩu. Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 117,17 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 51,55 tỷ USD, tăng 0,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 65,62 tỷ USD, giảm 5,4%; có 22 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 81,2% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Năm xuất siêu 1 tỷ USD[17]; 5 tháng xuất siêu 3,5 tỷ USD; tháng Sáu ước tính xuất siêu 500 triệu USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa tiếp tục xuất siêu 4 tỷ USD[18] (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,7 tỷ

USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,2 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 14,2 tỷ USD.

b) Xuất, nhập khẩu dịch vụ

Trong 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước tính đạt 4,7 tỷ USD, giảm 50,3% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 951 triệu USD, giảm 79,2%), trong đó dịch vụ du lịch đạt 2,4 tỷ USD (chiếm 51,5% tổng kim ngạch), giảm 56,1%; dịch vụ vận tải đạt 636 triệu USD (chiếm 13,4%), giảm 70,6%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ 6 tháng đầu năm nay ước tính đạt 8,9 tỷ USD, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm trước (quý II đạt 4 tỷ USD, giảm 25,2%), trong đó dịch vụ vận tải đạt 3,7 tỷ USD (chiếm 41,8% tổng kim ngạch), giảm 2,4%; dịch vụ du lịch đạt 2,1 tỷ USD (chiếm 23,6%), giảm 32,6%. Nhập siêu dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2020 ước tính đạt 4,2 tỷ USD, bằng 88,6% kim ngạch xuất khẩu dịch vụ.

10. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu tăng cao 3 đợt liên tiếp sau chuỗi giảm kéo dài kể từ Tết Nguyên đán và giá thịt lợn tiếp tục tăng trong những ngày đầu tháng 6, mặc dù vậy chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2020 vẫn giảm 0,59% so với tháng 12 năm trước - mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020[19]. Bình quân 6 tháng đầu năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,19% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020[20]. Tỷ giá thương mại hàng hóa bình quân 6 tháng đầu năm 2020 giảm 0,78% so với cùng kỳ năm 2019 phản ánh giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam ra nước ngoài không thuận lợi so với giá nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Trong mức tăng 0,66% của CPI tháng 6/2020 so với tháng trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020[21], có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có chỉ số giá tăng, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất. CPI quý II/2020 giảm 1,87% so với quý trước và tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Giá vàng trong nước tăng theo giá vàng thế giới bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19; căng thẳng Mỹ - Trung và các cuộc biểu tình, bạo loạn tại Mỹ khiến vàng trở thành kênh đầu tư an toàn. Chỉ số giá vàng tháng 6/2020 tăng 1,71% so với tháng trước; tăng 16,81% so với tháng 12/2019 và tăng 30,18% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 6/2020 giảm 0,58% so với tháng trước; tăng 0,47% so với tháng 12/2019 và giảm 0,59% so với cùng kỳ năm 2019.

c) Chỉ số giá sản xuất và chỉ số giá xuất, nhập khẩu

Chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý II/2020 tăng 0,82% so với quý trước và tăng 8,31% so với cùng kỳ năm trước; tương tự, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp giảm 1,66% và giảm 1,69%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ giảm 1,96% và giảm 0,87%. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sản xuất sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 7,13% so với cùng kỳ năm 2019; chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp giảm 0,33%; chỉ số giá sản xuất dịch vụ tăng 0,07%.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá quý II/2020 giảm 1,74% so với quý trước và giảm 1,91% so với cùng kỳ năm trước; tương tự, chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá giảm 0,74% và giảm 0,98%. Tỷ giá thương mại hàng hóa[22] quý II/2020 giảm 1% so với quý trước và giảm 0,94% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá giảm 1,22% so với cùng kỳ năm 2019; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá giảm 0,45%; tỷ giá thương mại hàng hoá giảm 0,78% so với cùng kỳ năm 2019.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Mặc dù 6 tháng đầu năm nay chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19 nhưng nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của nhân dân nên nhìn chung đời sống dân cư cả nước vẫn giữ được ổn định; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện.

Trong tháng Sáu, không có địa phương nào phát sinh thiếu đói. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, cùng giảm mạnh 74,6% so với cùng kỳ năm trước cả về số lượt hộ và số lượt nhân khẩu

thiếu đói. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 733,6 tấn gạo.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Theo báo cáo sơ bộ, tổng các suất quà trao tặng cho các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội trong 6 tháng đầu năm là hơn 8,1 nghìn tỷ đồng, bao gồm 2,9 nghìn tỷ đồng quà thăm hỏi và hỗ trợ các đối tượng chính sách; 2,6 nghìn tỷ đồng hỗ trợ các hộ nghèo và 2,6 nghìn tỷ đồng cứu đói, cứu trợ xã hội khác. Bên cạnh đó, có hơn 18,5 triệu thẻ bảo hiểm y tế, sổ/thẻ khám chữa bệnh miễn phí được phát tặng cho các đối tượng chính sách trên địa bàn cả nước. Tính đến ngày 10/6/2020, cả nước giải ngân được 10,5 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, trong đó người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo hơn 10,4 nghìn tỷ đồng; người lao động 50,5 tỷ đồng; hộ kinh doanh 2,6 tỷ đồng.

2. Công tác giáo dục, đào tạo bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên chương trình học và lịch học kỳ II năm học 2019-2020, lịch thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020 đã được điều chỉnh phù hợp với kế hoạch chung.

Năm học 2019-2020, cả nước có 17 triệu học sinh phổ thông, tăng 2,9% so với năm học trước, bao gồm: 8,7 triệu học sinh tiểu học, tăng 2,3%; 5,6 triệu học sinh trung học cơ sở, tăng 3,5% và 2,7 triệu học sinh trung học phổ thông, tăng 3,7%.

Công tác tổ chức kỳ thi đang được chuẩn bị, đảm bảo trung thực, khách quan, an toàn, nghiêm túc, giảm áp lực, giảm tốn kém, đặc biệt phát hiện xử lý gian lận thi cử và tạo điều kiện thuận lợi, an toàn cho học sinh tham dự kỳ thi.

3. Dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Tại Việt Nam, tình hình dịch đang được kiểm soát tốt và chuyển sang trạng thái bình thường mới, tiếp tục chuỗi ngày không ghi nhận ca mắc mới Covid-19 trong cộng đồng[23].

Sáu tháng đầu năm, cả nước có gần 32 nghìn trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (3 trường hợp tử vong); 5.693 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 240 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do vi rút (7 trường hợp tử vong); 6 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu và 2.418 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 208 trường hợp dương tính.

Bệnh bạch hầu thời gian gần đây đang có dấu hiệu quay trở lại, dễ lây lan thành dịch và nguy cơ tử vong cao. Tính đến ngày 24/6/2020, tại hai huyện Đắk Glong và Krông Nô của tỉnh Đắk Nông đã phát hiện 12 trường hợp dương tính với bạch hầu (1 trường hợp tử vong).

Tổng số người nhiễm HIV của cả nước hiện còn sống tính đến thời điểm 18/6/2020 là 210,6 nghìn người; số người đã chuyển sang giai đoạn AIDS là 97.175 người và số người tử vong do HIV/AIDS của cả nước tính đến thời điểm trên là 98.739 người.

Về ngộ độc thực phẩm, tính chung 6 tháng đầu năm, cả nước xảy ra 40 vụ với 1.087 người bị ngộ độc (15 người tử vong).

4. Hoạt động văn hóa, thể thao bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 dẫn đến không tổ chức hoặc lùi ngày tổ chức.

Thực hiện chỉ đạo về công tác phòng, chống dịch Covid-19, các địa phương nghiêm túc thực hiện việc dừng các lễ hội có số lượng lớn người dân và du khách tham gia cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ kỷ niệm, ngày truyền thống, các chương trình vui chơi, giải trí tập trung đông người.

Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều di tích văn hóa lịch sử được quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo gắn với khai thác, phát triển du lịch. Hoạt động thư viện có nhiều đổi mới, tích cực, chủ động, sáng tạo, triển khai các dịch vụ mới, đẩy mạnh việc cung cấp các dịch vụ từ xa, dịch vụ trực tuyến nhằm đảm bảo duy trì việc cung cấp thông tin cho người dân.

Về thể thao thành tích cao: Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, đoàn thể thao Việt Nam tham dự 14 giải thể thao quốc tế, giành 26 huy chương vàng, 11 huy chương bạc và 8 huy chương đồng trên các đấu trường quốc tế và đoàn thể thao Việt Nam đã có 5 suất chính thức tham dự Olympic Tokyo 2020 gồm các môn: Bắn cung, boxing, thể dục dụng cụ và bơi.

5. Tình hình tai nạn giao thông trong 6 tháng đầu năm giảm trên cả 3 tiêu chí do hiệu quả của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và ảnh hưởng của giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19.

Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 6.790 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 3.864 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 2.926 vụ va chạm giao thông, làm 3.242 người chết, 1.931 người bị thương và 3.008 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 6 tháng giảm 19% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 12,3%; số vụ va chạm giao thông giảm 26,5%); số người chết giảm 14,9%; số người bị thương giảm 16,8% và số người bị thương nhẹ giảm 25,5%. Bình quân 1 ngày trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn cả nước xảy ra 37 vụ tai nạn giao thông, gồm 21 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 16 vụ va chạm giao thông, làm 18 người chết, 11 người bị thương và 16 người bị thương nhẹ.

6. Thiên tai, ô nhiễm môi trường và cháy, nổ ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống của người dân ở một số địa phương.

Theo báo cáo sơ bộ từ các địa phương, thiên tai trong 6 tháng đầu năm làm 40 người chết và 133 người bị thương; hơn 118 nghìn ha lúa và gần 35,8 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; 1.167 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi; gần 64 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng. Riêng hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra tại các tỉnh Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long làm thiệt hại gần 90 nghìn ha lúa và 22,5 nghìn ha hoa màu, tổng giá trị thiệt hại lên tới 3,6 nghìn tỷ đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trong 6 tháng ước tính hơn 4,8 nghìn tỷ đồng, gấp 10 lần so với cùng kỳ năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan chức năng đã phát hiện 5.028 vụ vi phạm môi trường trên địa bàn cả nước, trong đó xử lý 4.458 vụ với tổng số tiền phạt 89,8 tỷ đồng. Trong 6 tháng, cả nước xảy ra 1.509 vụ cháy, nổ, làm 48 người chết và 111 người bị thương, tài sản thiệt hại ước tính là 336,6 tỷ đồng./.

- -

[1] Thông cáo báo chí và Infographics về tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê (https://www.gso.gov.vn).

[2] Tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ các năm 2011-2020 lần lượt là: 5,92%; 4,93%; 4,90%; 5,22%; 6,32%; 5,65%; 5,83%; 7,05%; 6,77%; 1,81%.

[3] Tốc độ tăng GDP quý II các năm 2011-2020 lần lượt là: 5,93%; 5,08%; 5,0%; 5,34%; 6,47%; 5,78%; 6,36%; 6,73%; 6,73%; 0,36%.

[4] Theo Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), chỉ số thương mại chỉ đạt 87,6, thấp hơn nhiều so với giá trị cơ bản là 100, cho thấy thương mại thế giới suy giảm mạnh trong quý II. Đây là giá trị thấp nhất kể từ khi tổ chức này công bố chỉ số thương mại vào tháng 7/2016.

[5] Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tiếp tục hạ mức dự báo tăng trưởng toàn cầu thấp hơn 1,9 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 4/2020, xuống còn âm 4,9%. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đưa ra hai kịch bản: (1) Nếu dịch Covid-19 bùng phát lần 2, tăng trưởng toàn cầu âm 7,6%; (2) Nếu có thể tránh được dịch Covid-19 bùng phát lần 2, tăng trưởng toàn cầu âm 6%. Liên hợp quốc (UN) dự báo tăng trưởng toàn cầu âm 4,9% trong năm 2020. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng toàn cầu âm 5,2%, là mức suy giảm lớn nhất từ cuộc đại suy thoái những năm 1930.

[6] Tổng số lợn của cả nước tháng 6/2020 đạt 23,05 triệu con, trong khi tháng 6/2019 đạt 24,92 triệu con.

[7] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ các năm 2011-2020 lần lượt là: 9,24%; 8,24%; 4,95%; 4,95%; 9,66%; 7,01%; 5,42%; 9,28%; 9,13%; 2,71%.

[8] Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2020 tăng 11,9% so với tháng trước; IIP tháng 6/2020 tăng 10,3% so với tháng trước.

[9] Tốc độ tăng giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ các năm 2011-2020 lần lượt là: 13,37%; 8,96%; 5,61%; 6,61%; 10,0%; 10,5%; 10,52%; 12,87%; 11,18%; 4,96%.

[10] Nguồn: Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[11] So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 5,9%; số vốn đăng ký giảm 26,9%; lao động giảm 10,5%.

[12] Chỉ số tương ứng của quý I/2020: Có 20,9% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn quý trước; 42% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 37,1% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

[13] Tăng trưởng tín dụng tính đến thời điểm 19/6 các năm 2016-2020 lần lượt là: 6,2%; 7,54%; 6,35%; 6,22%; 2,45%.

[14] Tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn NSNN tháng Sáu so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2020: Năm 2016 tăng 10,5%; năm 2017 tăng 8,4%; năm 2018 tăng 10,2%; năm 2019 tăng 4,4%; năm 2020 tăng 28,5%. Tốc độ tăng vốn thực hiện từ nguồn NSNN 6 tháng so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2020: Năm 2016 tăng 11,7%; năm 2017 tăng 6,1%; năm 2018 tăng 9,5%; năm 2019 tăng 4,2%; năm 2020 tăng 19,2%.

[15] Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm các năm 2016-2020 lần lượt là: 7,3 tỷ USD; 7,7 tỷ USD; 8,4 tỷ USD; 9,1 tỷ USD; 8,7 tỷ USD.

[16] Số liệu tháng 6/2020 do Tổ liên ngành gồm Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Hải Quan - Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê ước tính căn cứ trên số liệu kim ngạch xuất, nhập khẩu kỳ I trong tháng (từ ngày 01 đến ngày 15) của Tổng cục Hải quan kết hợp với thông tin thị trường, tỷ trọng và xu hướng xuất, nhập khẩu các mặt hàng.

[17] Ước tính tháng Năm nhập siêu 900 triệu USD.

[18] Trong đó, 6 tháng đầu năm 2020 xuất siêu sang EU đạt 9 tỷ USD, giảm 18,9% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 15,3 tỷ USD, giảm 19,3%; nhập siêu từ Hàn Quốc 11 tỷ USD, giảm 18,3%; nhập siêu từ ASEAN 3,1 tỷ USD, giảm 2,4%.

[19] Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Sáu so với tháng 12 năm trước của các năm giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: tăng 2,35%; tăng 0,2%; tăng 2,22%; tăng 1,41%; giảm 0,59%.

[20] Tốc độ tăng CPI bình quân 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước các năm 2016-2020 lần lượt là: 1,72%; 4,15%; 3,29%; 2,64%; 4,19%.

[21] Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Sáu so với tháng trước của các năm giai đoạn 2016-2020 lần lượt là: tăng 0,46%; giảm 0,17%; tăng 0,61%; giảm 0,09%; tăng 0,66%.

[22] Chỉ số giá xuất khẩu hàng hóa so với chỉ số giá nhập khẩu hàng hóa.

[23] Tính đến 6h00 ngày 28/6/2020, trên thế giới có 10.057,8 nghìn trường hợp mắc Covid-19 (500,4 nghìn trường hợp tử vong); Việt Nam có 355 trường hợp mắc (330 trường hợp đã được chữa khỏi).